

# HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – VÙNG KHÁNG CỰ MẠNH TẠI 850- 860 ĐIỂM

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 07/11/2017



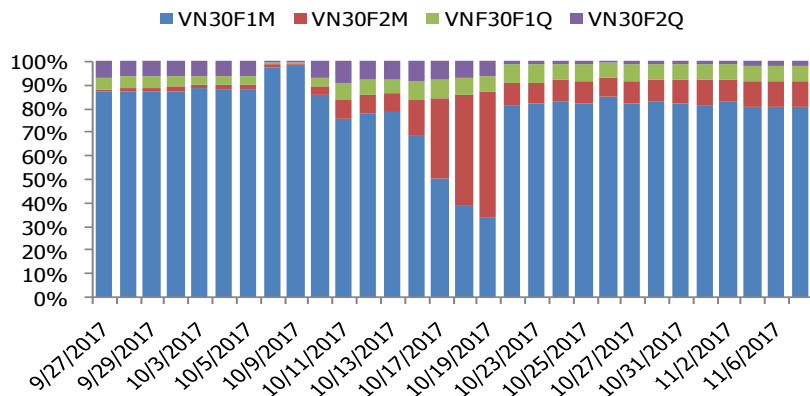
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1711</b>	16/11/2017	9	847	<b>-0.50</b>
<b>VN30F1712</b>	21/12/2017	44	850.4	<b>-2.05</b>
<b>VN30F1803</b>	15/03/2018	128	853	<b>-0.20</b>
<b>VN30F1806</b>	21/06/2018	226	852.4	<b>5.63</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trùng khớp với nhận định của chúng tôi, ngưỡng 850 điểm đã trở thành một ngưỡng kháng cự trong ngày hôm nay và những nhà đầu tư short chỉ số đã có một mức lợi nhuận nhỏ trong phiên. Tuy vậy, chúng tôi nhận thấy về cuối phiên, lực mua đối với HĐTL đáo hạn tháng 11 đã được đẩy mạnh khiến cho HĐTL này tiếp tục đóng cửa ở mức điểm cao hơn VN30, mức tăng trưởng là 0.24% so với cả mức tăng trưởng của VN30 là 0.15% cho thấy lực mua lớn vẫn chưa muốn chốt lời tại ngưỡng điểm hiện tại.
- Thị trường mở cửa tăng mạnh vào phiên sáng với sự dẫn dắt của nhóm đầu khí sau khi giá dầu vượt 57 USD và tăng 3% trong phiên ngày thứ hai. Tuy vậy, lực tiền vào thị trường (trừ giao dịch thỏa thuận của VRE) là khá yếu, khớp lệnh VN30 chỉ đạt 48.6 triệu cổ phiếu so với ngày hôm trước là 50.1 triệu cổ và lực bán xuất hiện đối ứng tại các mã tiêu dùng như SAB, MSN, MWG. GAS cổ phiếu dẫn dắt nhóm đầu khí cũng đã yếu đi và đóng cửa trong sắc đỏ.
- Sự tranh chấp mạnh mẽ giữa lực mua và bán đa tạo thành một cây nến doji trong ngày hôm nay trên đồ thị ngày của chỉ số Vn30. Điều này cho thấy nếu xu hướng đi xuống được khẳng định bằng một cây nến đỏ trong phiên ngày mai, chỉ số VN30 ít nhất sẽ có sự điều chỉnh trong tuần này với những kỳ vọng cho nhà đầu tư bán xuống là 840 điểm (ngắn hạn) và 830 điểm (trung hạn).
- Trong kịch bản tích cực và một cây nến xanh khẳng định xu thế đi lên thì ngưỡng kỳ vọng cho nhà đầu tư theo trạng thái Mua chốt lời và mở trạng thái BÁN là 860-862 điểm. Xu thế thị trường vẫn là tăng trong trung hạn và nhà đầu tư nước ngoài vẫn mua ròng nên nhà đầu tư có độ chấp nhận rủi ro thấp vẫn nên tìm những cơ hội để mua vào khi thị trường điều chỉnh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế BÁN đã mở ở vùng 850 có thể được duy trì. Các vị thế bán mới có thể chờ những ngưỡng kháng cự tiếp theo vùng 860 điểm

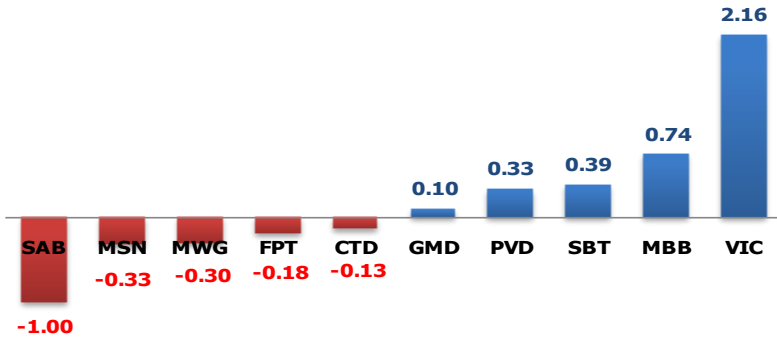
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chốt lời các vị thế MUA ngắn hạn. Vị thế mới chờ điều chỉnh của thị trường với vùng giá mua vào 830 điểm

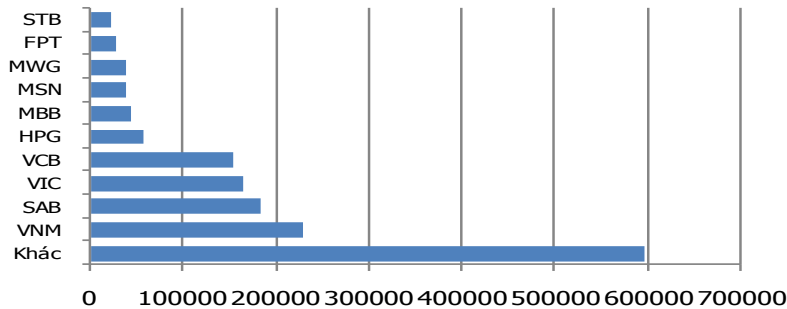
### Chiến lược giao dịch Trung hạn

Các vị thế mua trung hạn có thể tiếp tục được nắm giữ tới vùng giá kỳ vọng 86x điểm.

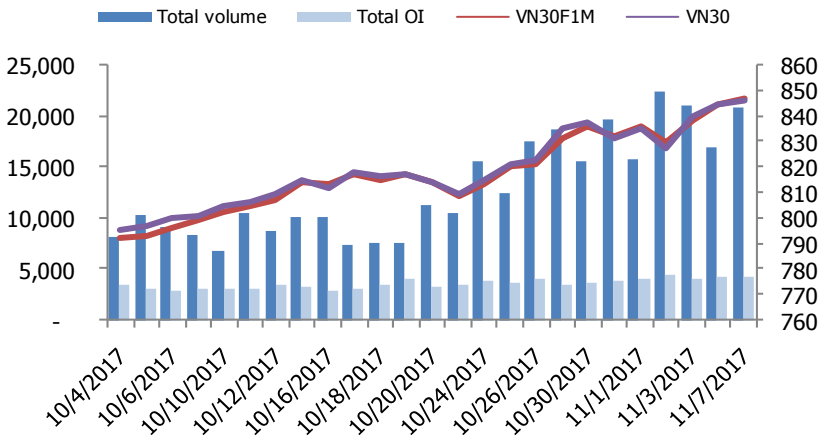
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



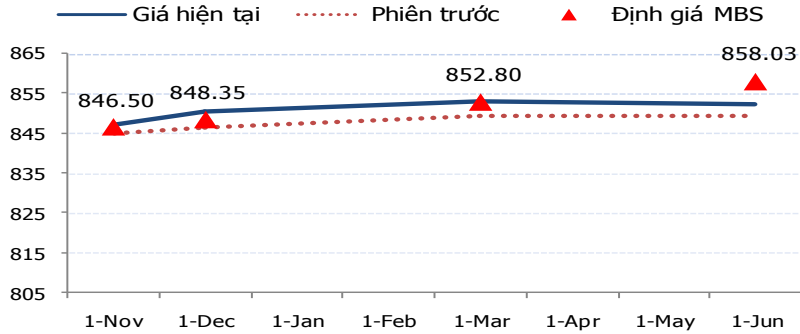
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Bước vào phiên giao dịch, các cổ phiếu nhóm cổ phiếu dầu khí, ngân hàng như GAS, PVD, MBB, CTG,...đồng loạt giao dịch khởi sắc, góp phần kéo VN30 chính thức vượt qua ngưỡng 850 điểm, thiết lập đỉnh cao mới hơn 9 năm. Tuy nhiên, sự phân hóa vẫn tiếp tục diễn ra ở nhóm cổ phiếu VN30 khiến đà tăng của chỉ số chưa thực sự vững vàng.
- Bước sang phiên chiều, thị trường đi theo chiều hướng không thực sự tích cực. Nhóm cổ phiếu trụ cột phân hóa rõ nét hơn, trong đó, nhiều cổ phiếu như GAS, FPT, SAB, VNM, MWG, KDC,... đều lùi xuống dưới mốc tham chiếu và tạo ra áp lực khiến đà tăng của VN30 bị thu hẹp. Khép phiên giao dịch, GAS bất ngờ giảm trở lại 300 đồng xuống 74.700 đồng/CP sau khi giao dịch rất tích cực ở đầu phiên, SAB giảm 4.900 đồng xuống 285.100 đồng/CP, MWG giảm 700 đồng xuống 126.300 đồng/cp. Mặc dù vậy nhờ vào lực đỡ của các mã trụ cột khác như PVD, ROS, VIC...nên VN30 vẫn duy trì được sắc xanh. Đóng cửa, chỉ số VN30 tăng 1,30 điểm (+0,15%) lên 846,03 điểm, số mã giảm giá chiếm ưu thế trong nhóm VN30 (16/10 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 48,62 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 1.668 tỷ đồng giảm lần lượt 3,0% và 7,4% so với phiên trước.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên sàn HSX với giá trị đạt 5.707,60 tỷ đồng, trong đó mua thỏa thuận VRE với giá trị 5.528 tỷ đồng. Ngoài ra, họ mua ròng các mã như BID (+32,95 tỷ), VNM (+28,16 tỷ), VIC (+22,47 tỷ), HCM (+14,46 tỷ)

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



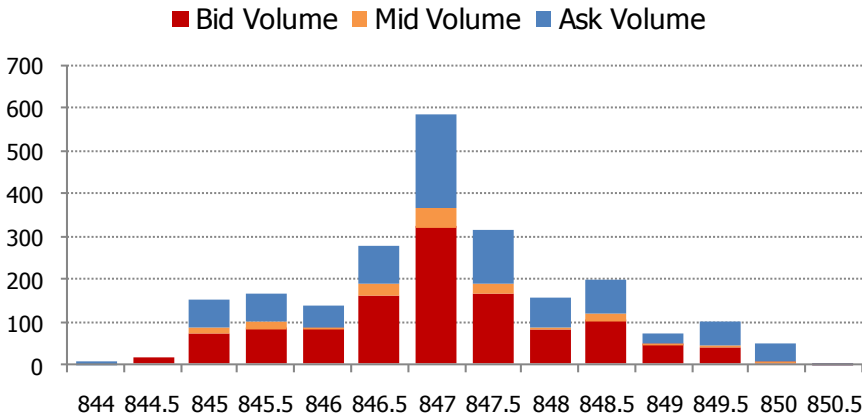
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1711	847	0.24	20,580	22.20	3,515	3.50
VN30F1712	850.4	0.47	160	48.15	478	5.52
VN30F1803	853	0.45	37	27.59	278	3.35
VN30F1806	852.4	0.38	46	- 8.00	108	11.34
<b>Tổng</b>			<b>20,823</b>	<b>22.29</b>	<b>4,379</b>	<b>3.89</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Áp lực chốt lời gia tăng về cuối phiên khiến cả 4 HĐTL đều thu hẹp đà tăng giá. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1711 tăng 0,24% lên 847 điểm; VN30F1712 tăng 0,47% lên 850,40 điểm; VN30F1803 tăng 0,45% lên 853 điểm; VN30F1806 tăng 0,33% lên 852 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 846,03 điểm tăng 0,15% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis -0,97 điểm, basis của VN30F1712 đạt -4,37 điểm, basis của VN30F1803 đạt -6,97 điểm, basis của VN30F1806 đạt -5,97 điểm trong phiên hôm nay.
- Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 20.823 hợp đồng tăng 22,29% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1711 tăng 22,20% đạt 20.580 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng hợp đồng VN30F1712 đạt 160 hợp đồng tăng 48,15%, khối lượng giao dịch hợp đồng VN301803 đạt 37 hợp đồng tăng 27,59%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 46 hợp đồng giảm 8% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1711 là 846,50 điểm (thấp hơn -0,50 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1712 là 848,35 điểm (+1,95 điểm); VN30F1803 là 852,80 điểm (+3,60 điểm) và VN30F1806 là 858,03 điểm (+8,83 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	850.33	0.15	16.71	17.32	27.89
Dow Jones	23,557.23	0.04	19.79	18.75	19.20
S&P 500	2,590.64	- 0.02	21.86	19.43	15.71
Nikkei 225	22,778.96	- 0.69	19.55	19.50	19.17
Shanghai	3,413.58	0.75	17.19	14.79	9.99
DAX	13,379.27	- 0.66	18.99	15.05	16.53
Vàng	1,276.93	0.13	-	-	11.28
Dầu WTI	57.03	- 0.30	-	-	6.16

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ 6 – 03/11/2017</b>			
[Mỹ] Tỷ lệ thất nghiệp tháng 10	4.2%	4.2%	4.1%
[Mỹ] Cán cân thương mại tháng 10	-42.8 tỷ USD	-43.3 tỷ USD	-43.5 tỷ USD
[Mỹ] PMI ngành dịch vụ tháng 10	55.9	55.7	55.3
<b>Thứ hai – 06/11/2017</b>			
[Đức] PMI ngành dịch vụ tháng 10	55.2	55.2	54.7
[EU] PMI ngành dịch vụ tháng 10	54.9	54.9	55.0
<b>Thứ ba – 07/11/2017</b>			
[EU] Chỉ số bán lẻ tháng 10	-0.1%	0.6%	0.7%
[TQ] Cán cân thương mại tháng 10	193 tỷ	275 tỷ	
<b>Thứ tư – 08/11/2017</b>			
[Mỹ] Trữ lượng dầu thô	-2.4 triệu		
<b>Thứ năm – 09/11/2017</b>			
[Mỹ] Đơn mới thất nghiệp tuần	229.000		
[Đức] Cán cân thương mại tháng 10	21.6 tỷ EUR		
[EU] Báo cáo dự báo kinh tế EU của EC			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán châu Á giảm cho thấy đà tăng trưởng của thị trường đang đến một ngưỡng tạm dừng sau khi chứng khoán thế giới đã lên mức cao nhất trong gần một thập kỷ. Đồng đô la đứng trước áp lực giảm giá sau khi đã tăng so với các đồng tiền khác trong G10 do những lo ngại về chính sách cải cách thuế của Mỹ.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm sau khi đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1992 do được hỗ trợ bởi đồng Yên yếu và lợi nhuận khởi sắc của doanh nghiệp. Dầu và kim loại giảm sau đợt tăng mạnh gần đây. Dầu đứng tại ngưỡng 57.02 \$ một thùng, trong khi đồng giảm 2.2% trong ngày thứ 3 xuống mức 3.09\$ một pound, mức thấp nhất trong 1 tháng qua. Chỉ số Bloomberg Commodity giảm lần đầu tiên sau 7 ngày.
- Các yếu tố chính trị tiếp tục là tâm điểm khi Tổng thống Trump thực hiện cuộc công du tại châu Á. Điểm đến tiếp theo là Bắc Kinh nơi tổng thống Mỹ sẽ bàn đến những vấn đề như Triều Tiên và thương mại với Trung Quốc. Tuần này, các ngân hàng Trung Ương Thái lan, Argentina, Mexico, New Zealand and Malaysia sẽ họp trong đó trừ Argentina, các ngân hàng khác được dự tính sẽ giữ nguyên lãi suất.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VIC là một trong những cổ phiếu có đóng góp lớn vào đà tăng của VN30 trong phiên hôm nay, trong 8 phiên giao dịch gần nhất VIC đều tăng giá liên tiếp để tăng từ vùng 55.000 đ/cp để lên mức 62.000 đ/cp, đây là mức giá cao nhất của VIC từ năm 2008 đến nay. Về mặt kỹ thuật, phiên tăng giá hôm nay là sự nối tiếp xu thế tăng mạnh của VIC đã hình thành từ ngày 25/08/2017 cho đến nay, trong suốt khoảng thời gian này VIC đã tăng từ mức 43.000 đ/cp lên mức 62.000 đ/cp, tương ứng mức tăng 44,2% và là một trong những cổ phiếu tăng mạnh nhất thị trường trong gần 1,5 tháng trở lại đây, sự tăng giá này của VIC đã đóng góp lớn vào xu thế tăng của VN30 trong cùng khoảng thời gian.
- Các chỉ báo ngắn hạn như BB%, MFI, RSI... đang hướng lên củng cố cho xu thế cả trong ngắn và trung hạn VIC đang nằm trong xu thế tăng. Trong những phiên tới nhiều khả năng VIC kiểm nghiệm vùng kháng cự 63.000 - 65.000 đ/cp.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.98	22,850	0.00	1.99%	54.83	-0.05	13.61	16.09	1.79
BMP	Construction & Materials	0.79	77,300	0.13	1.56%	22.97	0.24	14.52	13.12	2.58
BVH	Nonlife Insurance	0.87	51,300	0.39	1.37%	9.95	0.00	24.42	19.49	2.50
CII	Construction & Materials	1.46	31,500	0.32	2.11%	33.04	-0.19	5.16	5.87	1.57
CTD	Construction & Materials	1.60	235,700	-0.97	6.49%	29.08	0.00	11.56	10.94	2.64
CTG	Banks	1.82	19,500	0.52	2.33%	63.72	0.00	9.67	12.09	1.17
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.12	96,100	-0.93	2.00%	11.91	0.44	19.94	16.31	4.45
DPM	Chemicals	0.80	20,150	-0.49	1.24%	13.02	0.02	11.76	9.10	0.96
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.49	51,200	-0.39	1.18%	58.55	0.09	12.48	11.52	2.56
GAS	Oil & Gas Producers	1.80	74,700	-0.40	2.28%	49.12	0.16	16.15	18.95	3.60
GMD	Industrial Transportation	0.97	39,500	1.28	3.10%	17.49	-0.09	20.97	6.12	1.85
HPG	General Industrials	8.44	36,900	0.00	1.09%	95.78	-1.13	6.83	7.69	1.86
HSG	Industrial Metals & Mining	1.23	23,300	0.00	5.58%	67.91	0.07	5.09	4.66	1.64
KBC	Financial Services	1.16	13,000	-0.38	1.94%	26.71	-0.04	10.52	7.89	0.74
KDC	Food Producers	1.16	37,200	-0.80	2.46%	10.07	0.11	13.59	16.72	1.20
MBB	Banks	5.75	23,250	1.53	2.63%	157.26	-1.02	10.89	13.25	1.54
MSN	Financial Services	7.82	59,900	-0.50	0.84%	27.71	-0.75	31.50	25.00	3.60
MWG	Technology Hardware & Equipment	6.38	126,300	-0.55	1.19%	51.10	1.45	19.54	17.65	7.41
NT2	Electricity	0.66	30,200	-0.49	1.33%	5.03	0.05	12.82	9.46	1.86
NVL	Real Estate Investment & Services	2.73	61,200	-0.33	0.65%	100.45	0.13	18.02	14.85	4.00
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.77	16,900	4.97	4.89%	146.01	0.12	N/A	N/A	0.50
REE	Industrial Engineering	1.55	33,000	-0.75	1.52%	28.75	-0.06	6.23	7.58	1.33
ROS	Construction & Materials	5.95	200,600	0.15	12.58%	178.52	2.10	194.24	N/A	19.44
SAB	Beverages	7.01	285,100	-1.69	1.72%	14.41	-0.70	41.47	39.87	12.33
SBT	Food Producers	1.54	20,550	3.01	5.90%	82.91	-0.38	16.91	N/A	1.68
SSI	Financial Services	1.85	23,000	-0.43	1.31%	40.37	-0.23	12.37	13.02	1.28
STB	Banks	4.06	11,200	0.00	0.90%	8.44	0.30	29.50	N/A	0.89
VCB	Banks	3.84	42,450	-0.12	2.02%	72.81	-0.15	22.01	21.96	2.82
VIC	Real Estate Investment & Services	10.31	62,000	2.48	3.65%	101.74	0.17	48.24	54.56	5.51
VNM	Food Producers	10.09	157,800	-0.13	0.96%	88.50	-0.09	24.57	22.99	9.54

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a>